TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 04 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Kim Sinh

Ông Lê Quốc Tiết

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ái Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2019/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần MN.

Địa chỉ: Số A, đường B, phường C, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 - Giám đốc Công ty Cổ phần MN.

Địa chỉ: Số 36, Lô A1, đường Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Ông T có mặt; ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T - Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần MN là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/9/2017 và ngày 11/10/2017 Công ty Cổ phần MN có ký hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị lọc nước với ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh

nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA. Theo hai hợp đồng thì chi phí cung cấp và lắp đặt thiết bị lọc nước là 224.000.000 đồng và thuế VAT 10 % là 22.400.000 đồng, tổng cộng 246.400.000 đồng, thỏa thuận phương thức thanh toán là sau khi hai bên tiến hành thủ tục nghiệm thu và bàn giao thì ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA phải thanh toán cho công ty hết số tiền này.

Hai bên đã tiến hành nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ tháng 10/2017 nhưng ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA chỉ thanh toán cho công ty số tiền 50.000.000 đồng. Tại bản cam kết ngày 12/01/2018 ông Nguyễn Văn Tân - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA cam kết sẽ trả cho công ty số tiền trên trước ngày 22/01/2018, nếu thanh toán chậm hơn so với cam kết thì phải trả thêm tiền phạt 1.000.000 đồng/ngày, nhưng cho đến nay ông Nguyễn Văn Tân- Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA vẫn chưa trả tiền cho công ty.

Nay Công ty Cổ phần Công nghệ MN yêu cầu ông Nguyễn Văn T- Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA phải trả cho công ty các khoản sau:

- Tiền cung cấp và lắp đặt thiết bị lọc nước và tiền thuế VAT 10%: 196.400.000 đồng.

- Tiền phạt chậm thanh toán là 443.000.000 đồng (mỗi ngày 1.000.000 đồng tính từ ngày 23/01/2018 đến ngày18/4/2019) và yêu cầu ông T tiếp tục thanh toán tiền phạt 1.000.000 đồng/ngày cho đến khi Tòa án xét xử xong vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật với lãi suất 1,3%/tháng tính từ ngày 23/01/2018 đến ngày 04/10/2019.

Ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần MN là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần MN buộc ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA phải có nghĩa vụ trả nợ cho công ty số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty Cổ phần MN khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân

Anh Thư. LA. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tân.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án theo lời trình bày của đương sự và căn cứ vào hợp đồng mua bán do nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở xác định: Ngày 06/9/2017 và ngày 11/10/2017 Công ty Cổ phần MN có ký hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị lọc nước với ông Nguyễn Văn T- Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA với tổng số tiền 224.000.000 đồng và thuế VAT 10% là 22.400.000 đồng, tổng cộng 246.400.000 đồng, thỏa thuận phương thức thanh toán là sau khi hai bên tiến hành thủ tục nghiệm thu và bàn giao thì bên mua phải thanh toán hết số tiền cho bên bán. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA chỉ thanh toán cho công ty số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 196.400.000 đồng. Phía công ty đã đòi nhiều lần, tại bản cam kết thanh toán công nợ, ông Tân cam kết thanh toán trước ngày 22/01/2018 nhưng cho đến nay vẫn không trả. Thấy rằng, ông T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Công ty Cổ phần MN nên cần buộc ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần MN số tiền mua hàng hóa còn thiếu là 196.400.000 đồng.

Về tiền lãi chậm thanh toán: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật với lãi suất 1,3%/tháng (tính từ ngày 23/01/2018 đến 04/10/2019). Theo quy định tại Điều 306 của luật thương mại năm 2005 "khi bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả". Qua thu thập chứng cứ tại các Ngân hàng, xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 15,75%/năm tương đương 1,3125%/tháng. Do đó Công ty yêu cầu lãi suất 1,3%/tháng là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Số tiền lãi được tính như sau: 196.400.000 đồng x 1,3%/tháng x 21 tháng 11 ngày (tính từ ngày 23/01/2018 đến ngày 04/10/2019) = 54.553.373 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn là ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình không đến để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần MN là có căn cứ theo quy định tại các Điều 24, 50, 55 và 306 của Luật thương mại năm 2005 nên cần buộc ông Nguyễn Văn T- Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ MN số tiền 250.953.373 đồng, bao gồm: Tiền mua hàng hóa: 196.400.000 đồng và tiền lãi: 54.553.373 đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư . LA phải chịu án phí theo quy định, cụ thể: (250.953.373 đồng x 5% = 12.547.700 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 24, 50, 55 và 306 của Luật thương mại năm 2005
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần MN đối với ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần MN số tiền là 250.953.373 đồng (Hai trăm năm mươi triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn, ba trăm bảy mươi ba đồng), trong đó:

- Tiền mua hàng hóa: 196.400.000 đồng.
- Tiền lãi: 54.553.373 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Anh Thư. LA phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.547.700 đồng.

Công ty Cổ phần MN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Cổ phần MN được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.832.000 đồng theo biên lai thu số 0002038 ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh